

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 30 – 01 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận

Bà Nguyễn Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Đại Thắng là Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Nguyễn Duy A sinh năm 1993 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Thị P; tiền án: Không, tiền sự: Không, bị bắt, tạm giam từ ngày 16-10-2017 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1984; trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; trú tại: Xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Khu phố H, phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2/ Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1969; trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3/ Ông Phạm Công Đ, sinh năm 1983; trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1999, trú tại: Thị trấn B, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; tạm trú: Khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1988; trú tại: Ấp N, xã L, thành phố A, tỉnh Long An; tạm trú: Khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Nguyễn Duy A là nhân viên phụ bếp của cửa hàng Googi - Trung tâm mua sắm AEON MAIL Bình Dương thuộc khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/10/2017, Huỳnh Nguyễn Duy A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Favour biển số 77X6-4284 đi vào nhà xe dẫy C của Trung tâm mua sắm AEON MAIL Bình Dương để đi làm thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future biển số 78H1-036.27 của bà Nguyễn Thị Kim X để quên chìa khoá xe trong ổ cắm nên Huỳnh Nguyễn Duy A nảy sinh ý định chiếm đoạt. Huỳnh Nguyễn Duy A đi lên cửa hàng làm việc đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì xin nghỉ sớm đến chỗ để xe và dùng chìa khóa xe mở cốp thấy có 01 thẻ thanh toán trả góp tên Phạm Công Đ, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Kim X rồi điều khiển xe mô tô biển số 78H1-036.27 chạy ra cổng số 1. Huỳnh Nguyễn Duy A sử dụng thẻ xe được nhân viên bảo vệ cấp cho xe của Huỳnh Nguyễn Duy A để kiểm tra. Trong lúc nhân viên bảo vệ quét thẻ để kiểm tra dữ liệu thì Huỳnh Nguyễn Duy A điều khiển xe chạy nhanh qua chốt bảo vệ ra Quốc lộ 13 hướng về ngã tư Hoà Lâm. An mang xe đến tiệm cầm đồ Long Tới, địa chỉ số Khu phố H, phường T do bà Nguyễn Thị H làm chủ, Huỳnh Nguyễn Duy A nói với bà Nguyễn Thị H là xe đang trả góp nên chưa có giấy đăng ký xe và đưa thẻ thanh toán tên Phạm Công Đ

và bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Kim X nên bà Hnguyễn Thị H đồng ý cầm xe với giá 5.000.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng Huỳnh Nguyễn Duy A sử dụng để tiêu xài cá nhân hết 3.000.000 đồng còn lại 2.000.000 đồng cất giữ trong người.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, lực lượng bảo vệ nhà xe kiểm tra hình ảnh camera tại cổng số 01 phát hiện Huỳnh Nguyễn Duy A nên mời Huỳnh Nguyễn Duy A đến làm việc và Huỳnh Nguyễn Duy A đã thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 78H1-036.27 nên bảo vệ đã bàn giao An và vật chứng cho Công an phường Thuận Giao.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future biển số 78H1-036.27; 01 xe mô tô nhãn hiệu Favour biển số 77X6-4284

Biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An ngày 16/10/2017 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future biển số 78H1-036.27 trị giá 25.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 18/QĐ/KSĐT ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh Nguyễn Duy A về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Nguyễn Duy A về tội danh như cáo trạng và đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho người bị hại.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Duy A mức hình phạt từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và giải quyết vấn đề dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Nguyễn Duy A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 15/10/2017, tại Trung tâm mua sắm Aeon Mall, thuộc khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh Nguyễn Duy A lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 78H1-036.27 trị giá 25.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kim X rồi mang đến tiệm cầm đồ Long Tới cầm cố cho bà Nguyễn Thị H lấy 5.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 78H1-036.27 trị giá 25.000.000 đồng do bị cáo Huỳnh Nguyễn Duy A thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Huỳnh Nguyễn Duy A là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ đối với theo Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Nguyễn Duy A là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 78H1-036.27 là tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bà Nguyễn Thị Kim X và bà Nguyễn Thị Kim X không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô Favour biển số 77X6-4284 thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra, xét thấy xe mô tô này do ông Huỳnh Thanh T là cha ruột đứng tên

giấy đăng ký xe. Quá trình làm việc ông Huỳnh Thanh T không yêu cầu nhận lại xe nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 78H1-036.27 cho bà Nguyễn Thị H, xét thấy sau khi nhận tiền 5.000.000 đồng của bà H, bị cáo đã tiêu xài hết 3.000.000đ, Cơ quan công an đã thu giữ 2.000.000 đồng còn lại của bị cáo là số tiền của bà Nguyễn Thị H nên cần giao trả lại cho bà Nguyễn Thị H. Cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Các Điều 76, 100 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

* Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Duy A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2017, về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô loại xe: hai bánh từ 50 – 173cm³, nhãn hiệu: Favour, số loại: C110; màu sơn: Xanh, số máy: 52FMHZ-004362, số khung: UM5X-004362, biển số 77X6-4284 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2018 của Công an thị xã Thuận An)

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Huỳnh Nguyễn Duy A bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Giao trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), (theo ủy nhiệm chi ngày 09/01/2018)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí